

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

Số 1181-CV/TU

Về nâng cao hiệu quả công tác
phòng, chống tham nhũng

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 13 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: - Các quận ủy, huyện ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố.

Thanh tra Chính phủ ban hành Công văn số 2633/TTCP-C.IV ngày 18/12/2024 về điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 (viết tắt là Công văn số 2633/TTCP-C.IV), theo đó, thành phố Cần Thơ đạt 74,45/100 điểm, xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố, thấp hơn so với năm 2022 đạt 75,10/100, xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới, nhất là thực hiện các nội dung, tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

2- Chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời khen thưởng người có thành tích trong tố giác đúng hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,

khuyến khích người dân, doanh nghiệp, các cơ quan thông tin truyền thông cùng thành phố chung tay trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình số 14-CT/TU ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy “Về thực hiện kiến nghị sau giám sát công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong công tác phối hợp thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế; kịp thời áp dụng các biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản ngay trong quá trình kiểm tra, thanh tra, giải quyết nguồn tin về tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử, thu hồi triệt để tài sản do phạm tội mà có; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

4- Các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung, tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 157/QĐ-TTCT ngày 29/3/2024 của Thanh tra Chính phủ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn các địa phương tự đánh giá.

- Tổ chức rà soát, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế đã được Thanh tra Chính phủ nêu tại Công văn số 2633/TTCT-C.IV; đồng thời, phát huy những kết quả đạt được và đề ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) để thực hiện tốt hơn công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

5- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện khắc phục hạn chế được nêu tại Tiêu chí A.2.4: *tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố* theo Công văn số 2633/TTCT-C.IV. Nghiêm túc tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Thanh tra thành phố phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan đưa công tác thanh tra việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước vào chương trình, kế hoạch thanh tra

hàng năm theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ trực tiếp làm công tác phòng, chống tham nhũng nắm vững và thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

6. Giao Ban Nội chính Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc thực hiện Công văn này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy để kịp thời chỉ đạo.

(Đính kèm Công văn số 2633/TTCP-C.IV)

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Văn Hiếu

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2633** /TTCP-C.IV

Hà Nội, ngày **18** tháng 12 năm 2024

V/v điểm đánh giá công tác
PCTN năm 2023

Văn Phòng Thành Ủy

Số đến: **7979**

Ngày: **24.12.2024**

Chuyên: **TTU**

Kính gửi:

- Thành uỷ Cần Thơ;
- Ban Chỉ đạo PCTNTC thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ.

Thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018, ngày 06 tháng 02 năm 2024 Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 198/KH-TTCP Đánh giá công tác PCNT cấp tỉnh năm 2023, đã ký Quyết định số 157/QĐ-TTCP ngày 29 tháng 3 năm 2024 ban hành Bộ Chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn các địa phương tự đánh giá. Căn cứ hồ sơ, tài liệu minh chứng, Thanh tra Chính phủ đã tổ chức rà soát, đánh giá Báo cáo tự đánh giá của địa phương. Điểm đánh giá công tác PCTN năm 2023 của thành phố Cần Thơ đạt 74.45/100 điểm (có phụ lục kèm theo).✓

Trên cơ sở kết quả điểm đánh giá công tác PCTN năm 2023 mà Thành phố Cần Thơ đạt được, Thanh tra Chính phủ trân trọng đề nghị các đồng chí tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTN tại địa phương. / phl

Nơi nhận: phl

- Như trên;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam (để b/c);
- Vụ KHTH; Cục III TTCP;
- Lưu: VT, C.IV (4b).✱

TL. TỔNG THANH TRA
CỤC TRƯỞNG CỤC IV



Nguyễn Văn Cảnh

Handwritten notes in the top right corner, possibly including a date and some illegible text.





THANH TRA CHÍNH PHỦ

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2023
CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Công văn số: 2633 /TTCP-C.IV ngày 18 tháng 12 năm 2024)

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm	Điểm tự đánh giá	Điểm sau rà soát
TỔNG ĐIỂM (A+B+C+D)	100	76.62	74.45
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN	20	20	19.83
A.1. Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN:	5	5	5
A.1.1. Ban hành kế hoạch PCTN năm 2023	1	1	1
A.1.2. Nội dung kế hoạch PCTN năm 2023	4	4	4
A.1.2.1 Triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của TW về PCTN	1	1	1
A.1.2.2 Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL về PCTN	0.5	0.5	0.5
A.1.2.3 Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	0.5	0.5	0.5
A.1.2.4 Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN	0.5	0.5	0.5
A.1.2.5 Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản QPPL về PCTN	0.5	0.5	0.5
A.1.2.6 Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTN năm 2023	1	1	1
A.2. Đánh giá việc các sở, ban, quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện kế hoạch PCTN của cấp tỉnh	15	15	14.83
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	4	4	4
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	1	1	1
A.2.1.2. Kết quả thực hiện	3	3	3
A.2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.	4	4	4
A.2.2.1. Ban hành kế hoạch	1	1	1
A.2.2.2. Kết quả thực hiện	3	3	3
A.2.3. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	1	1	1
A.2.4. Tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	2	2	1.83
A.2.5. Tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện	1.5	1.5	1.5
A.2.6. Tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp Tỉnh	1.5	1.5	1.5
A.2.7. Việc chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân về tham nhũng; kiến nghị, đề nghị bảo vệ người tố cáo TN.	1	1	1
B. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG	30	24.86	22.86
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	27	21.86	21.86
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	6	6	6
B.1.2. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (PAR 2023)	1	0.86	0.86
B.1.3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI năm 2023)	1	0	0
B.1.4. Kết quả thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	1	1	1

B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	2	2	2
B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện	1	1	1
B.1.5.2. Kết quả thực hiện	1	1	1
B.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)	3	2	2
B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện	1	1	1
B.1.6.2. Kết quả thực hiện	1	1	1
B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI	1	0	0
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC	2	2	2
B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch	1	1	1
B.1.7.2. Kết quả thực hiện	1	1	1
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử	1	1	1
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)	5	5	5
B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.	1	1	1
B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN	1	1	1
B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN	1	1	1
B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN	2	2	2
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP	5	2	2
B.1.10.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10	1	1	1
B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh....	1	1	1
B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	3	0	0
B.2. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	3	3	1
B.2.1. UBND cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước	1	1	1
B.2.2. Kết quả Thanh tra việc thực hiện pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước của Thanh tra cấp tỉnh	2	2	0
C. ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG	40	27.02	27.02
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng	12	8.53	8.53
C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua KT, TT, GS	3	0.04	0.04
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo	2	1.99	1.99
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử	7	6.5	6.5
C.2. Việc xử lý tham nhũng	20	18.49	18.49
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN	5	5	5
C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.	2.5	2.5	2.5
C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN	2.5	2.5	2.5
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng	7.5	5.99	5.99
C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra	2.5	2.5	2.5
C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố	2.5	1.35	1.35
C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử	2.5	2.14	2.14
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc TN.	7.5	7.5	7.5
C.2.3.1. Hình thức khiển trách	2.5	2.5	2.5
C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo	2.5	2.5	2.5
C.2.3.3. Hình thức cách chức	2.5	2.5	2.5
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN	8	0	0

C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1	0	0
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1	0	0
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1	0	0
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1	0	0
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 - Điều 94 Luật PCTN)	1	0	0
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	1	0	0
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20, Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	1	0	0
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21, Nghị định 130/2020/NĐ-CP)	1	0	0
D. ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG	10	4.74	4.74
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	5	1.38	1.38
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra	3	1.38	1.38
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh	2	0	0
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	5	3.36	3.36
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử	2.5	2.38	2.38
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án	2.5	0.98	0.98

